

Bản án số: 38 /2021/HS-ST
Ngày 25 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thanh Vân.

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Ngọc Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Triệu Thái T; sinh năm 1999, tại Long An; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã T, huyện T.T, tỉnh Long An; chỗ ở: E22/56 ấp 5, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu H T và bà Nguyễn Thị T; vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thanh H; sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: A23/4C ấp 1, xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ sửa xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 04/02/2020, Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thanh H về hành vi “Đánh nhau” theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ, phạt với số tiền 750.000 đồng. Ngày 30/03/2020, Nguyễn Thanh H hoàn thành xong việc nộp phạt số tiền 750.000 đồng

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Bà Hồ Thị P, sinh năm: 1973; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn V, huyện V, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1954; nơi cư trú: c3/81 ấp 3, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Thái T làm nghề bốc xếp tại khu vực chợ cá thuộc chợ B.Đ Phường B, Quận T, theo dõi và biết chị Hồ Thị P mang theo 01 (một) giỏ xách màu đen bên trong chứa nhiều tiền và tài sản có giá trị nên T nảy sinh ý định cướp tài sản của chị P. T bàn bạc và rủ Nguyễn Thanh H (bạn của T) cùng thực hiện thì H đồng ý. Để thực hiện ý định, cả hai cùng bàn bạc thời gian và địa điểm thực hiện hành vi phạm tội. T chuẩn bị 01 cây dao bấm làm bằng kim loại, cán dao ốp nhựa màu đen và 01 cây súng bắn điện làm bằng kim loại màu đen (T khai mua hai hung khí trên vào năm 2019 của một người không rõ lai lịch bán tại lề đường, không xác định được nơi mua). Trong quá trình bàn bạc, T phân công nhiệm vụ cho H đứng ngoài nổ máy xe mô tô chờ sẵn khi nào T cướp được tài sản sẽ leo lên xe để tẩu thoát. Khoảng 23 giờ ngày 25/04/2020, H điều khiển xe mô tô biển số: 59L1 – 901.73 chạy qua nhà trọ của T, chở T đến chợ B.Đ tìm chị P. Cả hai dừng xe tại ngã ba giao nhau giữa đường A chợ B.Đ Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và đường Q, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, T và H phát hiện chị P trên người có đeo 01 (một) giỏ xách màu đen đi ngang qua chỗ đứng của T và H. Do còn lo sợ nên T và H chưa dám thực hiện hành vi như dự tính. Ngoài ra, T và H cũng muốn tìm hiểu về lịch trình, giờ giấc đi lại của chị P để phục vụ cho việc thực hiện hành vi phạm tội. Sau đó, T kêu H chờ về nhà.

Khoảng 22 giờ 00 ngày 26/04/2020, T điều khiển xe mô tô biển số: 62E1 – 25836 đến chợ B.Đ gửi xe tại bãi giữ xe số 5, chợ B.Đ và đi vào chợ tìm chị P. Khi đi, T mang theo dao và súng điện chuẩn bị trước đó cất giữ trong người để thực hiện hành vi phạm tội. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số: 59L1 – 901.73 đến địa điểm trên đứng cách T khoảng 4m30, theo bàn bạc từ trước, H sẽ nổ máy chờ sẵn. Khoảng 00 giờ 10 ngày 27/04/2020, T thấy chị P trên người có đeo 01 (một) giỏ xách màu đen bên trong có đựng số tiền: 121.100.000 đồng đi bộ từ nhà lồng F thuộc chợ B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ra đường Q, Phường 7, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để đi đến đường A chợ B.Đ. T đứng chờ chị P đi qua chỗ T được khoảng 20m thì T chạy bộ đến phía sau chị P, dùng tay phải giật dây giỏ xách của chị P, đồng thời dùng tay trái cầm súng bắn điện bắn 01 (một) cái vào vai trái của chị P làm chị P ngã xuống đường. Chị P dùng hai tay ôm lấy giỏ xách, T dùng tay phải tiếp tục giằng co, cướp giỏ xách nhưng không thực hiện được. Đồng thời lúc này, chị P tri hô “cướp, cướp” nên T bỏ chạy ra xe H đang đứng đợi sẵn để tẩu thoát. Khi T vừa ngồi lên xe thì bị anh Phạm Văn A (tài xế) chạy đến, dùng chân phải đạp mạnh vào xe làm cả hai ngã xuống đường. Anh Phạm Văn A, chị Hồ Thị P cùng người dân xung quanh bắt giữ H. Bị anh Phạm Văn A truy đuổi nên T bỏ chạy hướng ra sông C, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến bờ sông C, T nhảy xuống sông để tẩu thoát. Do không biết bơi, T bị dòng nước cuốn trôi phải bám vào một chiếc ghe đậu bên bờ sông C. Sau đó T bị

anh Phạm Văn A và người dân bắt giữ. Anh Phạm Văn A đưa T và H cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Công an Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển cho cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 19/05/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: trị giá 01 chiếc giỏ xách là 100.000 đồng.

Ngày 01/5/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Triệu Thái T và Nguyễn Thanh H để điều tra về tội “Cướp tài sản”. Quá trình điều tra, T và H khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) giỏ xách bằng vải màu đen và số tiền 121.100.000 đồng là tài sản hợp pháp của chị Hồ Thị P. Ngày 21/08/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chị Hồ Thị P số tài sản trên. Chị P không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- 01 (một) cây dao bấm làm bằng kim loại màu trắng dài 19,5 cm.

- 01 chiếc xe gắn máy và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số: 59L1 – 901.73. Qua xác minh, xe mô tô này do bà Nguyễn Thị S đứng tên chủ sở hữu. Bà S cho H là cháu bà S mượn đi công việc. H sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội bà S không biết.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển số: 62E1 – 258.36. Qua xác minh, xe mô tô trên do Triệu Thái T đứng tên chủ sở hữu. Triệu Thái T gửi xe ở bãi giữ xe số 5 chợ B.Đ, rồi đi bộ đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, tình trạng bị ngâm nước, không kiểm tra được thông tin máy. Đây là tài sản của Triệu Thái T sử dụng vào việc liên lạc với Nguyễn Thanh H để hẹn thời gian, địa điểm thực hiện hành vi cướp tài sản.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen có số IMEI: 358466109128664010. Đây là tài sản của Nguyễn Thanh H sử dụng vào việc liên lạc với Triệu Thái T để hẹn thời gian, địa điểm thực hiện hành vi cướp tài sản.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 14/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Triệu Thái T và Nguyễn Thanh H về tội “Cướp tài sản”, theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Triệu Thái T và Nguyễn Thanh H về tội “Cướp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng các điểm d, đ khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Triệu Thái T từ 09 năm đến 10 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 08

năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bấm làm bằng kim loại màu trắng dài 19,5 cm.
- Trả lại 01 xe gắn máy và 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí chủ sở hữu xe mô tô biển số: 59L1 – 901.73 cho bà Nguyễn Thị S.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển số: 62E1 – 258.36; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, tình trạng bị ngâm nước, không kiểm tra được thông tin máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen có số IMEI: 358466109128664010.
- Về tài sản bị chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại nên không xem xét giải quyết. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định vào khoảng 00 giờ 10 ngày 27/04/2020, tại nhà lồng F thuộc chợ B.Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Triệu Thái T và Nguyễn Thanh H có hành vi dùng vũ lực bằng hình thức dùng súng bắn điện bắn vào vai trái của chị Hồ Thị P, làm cho chị P ngã xuống đường, rồi giằng co chiếm đoạt một giỏ xách chứa số tiền 121.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã kịp thời bị phát hiện và bị bắt giữ sau đó. Các bị cáo sử dụng dao bấm, súng điện thực hiện hành vi phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Ngoài ra, T và H chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 50.000.000 đồng, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[3] Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Cướp tài sản” như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.”

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với các bị cáo được quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Về nhân thân, bị cáo Nguyễn Thanh H từng bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau”. Cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để có mức hình phạt phù hợp với nhân thân của bị cáo.

[7] Trong vụ án, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm. Các bị cáo có sự bàn bạc và có sự chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo H là đồng phạm giúp sức tích cực. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Tài sản do các bị cáo chiếm đoạt của bị hại gồm: 01 (một) giỏ xách bằng vải màu đen và số tiền 121.100.000 đồng đã được Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chị P. Chị P không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] 01 chiếc xe gắn máy và 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí chủ sở hữu xe mô tô biển số: 59L1 – 901.73. Qua xác minh, xe mô tô này do bà Nguyễn Thị S đứng tên chủ sở hữu. Bà S cho H là cháu bà S mượn đi công việc. H sử dụng xe trên để thực hiện hành vi phạm tội bà S không biết, không liên quan đến bà S, nên tuyên trả xe trên cho bà S.

- 01 (một) cây dao bấm làm bằng kim loại màu trắng dài 19,5 cm không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển số: 62E1 – 258.36. Qua xác minh, xe mô tô trên do Triệu Thái T đứng tên chủ sở hữu. Triệu Thái T gửi ở bãi giữ xe rồi đi bộ đến địa điểm thực hiện hành vi phạm tội; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, tình trạng bị ngâm nước, không kiểm tra được thông tin máy. Đây là tài sản của Triệu Thái T sử dụng vào việc liên lạc với Nguyễn Thanh H để hẹn thời gian, địa điểm thực hiện hành vi cướp tài sản; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen có số IMEI: 358466109128664010. Đây là tài sản của Nguyễn Thanh H sử dụng vào việc liên lạc với Triệu Thái T để hẹn thời gian, địa điểm thực hiện hành vi cướp tài sản, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại các điều 23, 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Triệu Thái T và Nguyễn Thanh H phạm tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ vào các điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Triệu Thái T 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bà Nguyễn Thị S: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số: 59L1- 901.73, số khung FC30EY043704, số máy 1FC3043711 và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký chủ sở hữu xe mô tô biển số: 59L1 – 901.73.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao bấm làm bằng kim loại màu trắng dài 19,5 cm.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu đỏ - đen, biển số: 62E1 – 258.36, số khung RLHJF5831KY267425, số máy JF86E-2277465; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7 màu xanh dương, tình trạng: thấm nước, không kiểm tra được thông tin máy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen, số IMEI: 358466109128664010.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/11/2020)

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Triệu Thái T và Nguyễn Thanh H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc